

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 02 -2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Nguyễn Văn Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Khánh X, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Út L, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 15, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Khánh X trình bày: Anh với chị Trần Út L chung sống, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VMB. Vợ chồng anh có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 21/6/2010. Anh và chị Trần Út L không có nợ chung và tài sản chung. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, chị L đã bỏ đi và hiện nay vợ chồng anh không còn chung sống với nhau, giữa anh và chị L không còn tình cảm với nhau. Ngày

29/8/2019 Tòa án nhân dân huyện HB đã có bản án tuyên bố mất tích đối với chị Trần Út L. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Út L.

Về con chung: hiện nay cháu Ngọc A đang sống cùng anh Nguyễn Khánh X, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc A, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Nguyễn Ngọc A trình bày: Từ nhỏ cháu sống cùng cha là Nguyễn Khánh X tại ấp MH, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Hiện nay cháu đang học lớp 4. Vì mẹ cháu bỏ đi từ khi cháu còn quá nhỏ nên cháu không biết mẹ cháu là ai. Cuộc sống hiện nay của cháu rất ổn định, cha chăm sóc cho cháu rất tốt và cháu phát triển bình thường. Nay cha cháu có yêu cầu ly hôn với mẹ cháu thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng cha. Đây là sự tự nguyện của cháu, không ai ép buộc.

Chị Trần Út L được tổng đạt hợp lệ các thủ tục nhưng không có mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Khánh X; Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 21/6/2010 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng; Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung (do đương sự không yêu cầu); buộc anh X phải chịu án phí 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Út L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị L không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khánh X và chị Trần Út L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh X và chị L là tự nguyện và hợp pháp. Anh X xác định đã không còn sống chung với chị L từ nhiều năm nay, anh thật sự không còn tình cảm với chị L. Hơn nữa kể

từ khi có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án cho đến nay chị L cũng không quay trở về. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh X và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh X.

[3] Về con chung: Anh X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc A. Hiện nay cháu Ngọc A cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh X. Chị Trần Út L cũng không có mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 21/6/2010 cho anh Nguyễn Khánh X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Út L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Khánh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Khánh X xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Khánh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Khánh X đối với chị Trần Út L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 21/6/2010 cho anh Nguyễn Khánh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Út L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Khánh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Anh X đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005875 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện HB;
- Cơ quan THA huyện HB;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm